

Bản án số: 551/2021/HS-PT  
Ngày 16 - 11 - 2021

## Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Thái Duy Nhiệm;

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Xuân Hùng;

Ông Nguyễn Vũ Đông.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thảo Trang - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:** Ông Vũ Văn Biểu - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 16 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa công khai để xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 226/2021/TLPT-HS, ngày 11 tháng 3 năm 2021 do có kháng cáo của bị cáo Lê Thanh A, đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2021/HS-ST ngày 27/01/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

\* *Bi cáo có kháng cáo:*

**Lê Thanh A**, tên gọi khác: Không; sinh ngày 24/10/1991 tại Bắc Ninh;

Nơi cư trú: Số 51, đường B2, thị trấn B3, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh; chỗ ở: Số 58, ngõ 56, làng B4, quận B5, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Thanh B, sinh năm 1966 và con bà Tá Thị B1, sinh năm 1969; vợ, con: Chưa có; gia đình có 02 anh chị em, bị cáo là con đầu; tiền án, tiền sự: Ngày 29/11/2019 bị Tòa án nhân dân quận B5, Thành phố Hà Nội xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (được trừ thời giam tạm giữ từ ngày 23/5/2019 đến ngày 25/5/2019) tại Bản án số 183/2019/HS-ST, bị cáo chưa chấp hành hình phạt của bản án này;

Nhân thân: Ngày 11/4/2017 bị Công an phường B6, quận B5, Thành phố Hà Nội xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” với mức phạt tiền là 1.500.000đ, theo Quyết định ngày 11/4/2017, bị cáo đã thi hành quyết định này.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/02/2020 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

\* *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Nguyễn B7, Luật sư Văn phòng Luật sư B7, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bắc Ninh, có mặt.

\* *Ngoài ra còn có người đại diện hợp pháp cho bị hại, gồm:* Ông Đỗ Đình B8, bà Nguyễn Thị B9, anh Đỗ Đình B10, anh Đỗ Đình B11; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Lê Thanh B không kháng cáo, không liên quan đến nội dung kháng cáo nên Tòa án không tiêu tập.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Thanh A là cháu bà Nguyễn Thị A1 (mẹ A là em ruột bà A1), nên A thường xuyên đến nhà bà A1 chơi và ăn nghỉ ở lại, A biết rõ quy luật sinh hoạt của gia đình bà A1. Khoảng tháng 1 năm 2020, A biết vợ chồng bà A1 chuẩn bị xây nhà thờ nên A nảy sinh ý định đột nhập vào nhà bà A1 trộm cắp tài sản; A đã tìm cách lấy chùm chìa khóa nhà của anh Đỗ Đình B11 (là con bà A1) sau đó sao chép được 05 chiếc chìa khóa từ chùm chìa khóa của anh B11 đồng thời A mua 01 dùi cui điện làm công cụ, phương tiện phạm tội.

Khoảng 12 giờ 45 phút ngày 20/02/2020, A điều khiển xe máy Biển kiểm soát (BKS) 99F1-016.39 đi từ phòng trọ ở số nhà 58, làng B4, quận B5, Thành phố Hà Nội về gửi xe ở Bệnh viện sản nhi Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. Sau đó A mặc áo trùm đầu, đeo khẩu trang đi bộ đến nhà bà A1; biết thời gian này chỉ có một mình bà A1 ngủ trưa ở nhà nên A sử dụng chìa khóa đã sao chép mở cửa xếp vào nhà, sau đó khóa cửa xếp lại rồi đi lên tầng 3 trốn trong phòng ngủ của anh Đỗ Đình B10 (con bà A1). A nhiều lần lợi dụng các khoảng thời gian ông B8, bà A1 đi ngủ, hoặc ra khỏi nhà để lục, tìm chìa khóa kết sắt nhưng không thấy nên A nảy sinh ý định khống chế bà A1 buộc bà A1 phải mở kết sắt để lấy tài sản. Khoảng 13h00 ngày 21/2/2020 A cởi áo khoác da đang mặc treo vào tay lái bên phải của xe mô tô BKS 99G1-215.69 của bà A1 dựng ở phòng khách tầng 1, để đôi giày của A cạnh chân chống của xe, mở khóa cửa ra vào nhà để nhanh chóng tẩu thoát nếu bị phát hiện. Sau đó A cắt cầu dao điện vô hiệu camera giám sát trong nhà bà A1 rồi đi lên tầng 2, lúc này khoảng 14h cùng ngày, tay phải A cầm dùi cui điện, tay trái A đẩy mở cửa phòng ngủ của bà A1 (cửa không khóa); bà A1 đang nằm trên giường ngủ. Thấy vậy, A nhảy lên giường cùng lúc bà A1 nghe tiếng động quay người, hơi nhồm dậy thì bị A tay phải cầm dùi cui điện dí vào cổ nhưng dùi cui không hoạt động nên bà A1 dùng tay phải hất gạt ra làm dùi cui điện văng ra rơi xuống sàn nhà, A lao đến ngồi đè

lên người bà A1, dùng tay phải cầm tóc bà A1 kéo xuống che mặt bà A1, tay trái A rút khăn phủ gối màu xanh nhạt phủ kín mặt bà A1 sau đó A dùng hai tay giữ khăn. Bà A1 ở tư thế nằm ngửa, giãy giụa kêu cứu thì bị A dùng tay trái lùa 4 ngón tay và khăn vào trong miệng nên A bị bà A1 cắn đến đứt 3 ngón tay. Bị bà A1 cắn A giật tay ra khỏi miệng bà A1 làm gãy đeo tay bị tuột và gãy 4 chiếc răng cửa hàm dưới bà A1 (răng giả). Sau đó bà A1 và A vật lộn với nhau trên giường và cùng bị lăn xuống nền phòng ngủ. Khi bị rơi xuống nền phòng, A tiếp tục ngồi đè lên người bà A1, tay phải A bịt miệng bà A1. Trong quá trình A và bà A1 vật lộn nhau trên nền phòng thì va vào chiếc ghế nhựa làm đổ ghế và rơi khăn phủ mặt kết kéo theo rơi 01 hộp nhựa màu hồng, trong hộp có 01 chiếc kéo màu đen rơi ra sàn phòng cách vị trí A khoảng 80cm. Nhìn thấy chiếc kéo A dùng cẳng tay và khuỷu tay trái tì đè lên mặt và mang tai bà A1, tay phải A nhấc kéo. Lúc này bà A1 lật mặt úp xuống nền phòng ngủ bị tay trái A tì đè vào phần cổ gáy, bà A1 giãy giụa kêu cứu thì bị A cầm kéo đâm liên tiếp vào vùng gáy, cổ; vừa đâm A vừa nói: “Nằm im, chìa khóa đâu mở ra đưa tiền đây”. Bị A đâm bằng kéo bà A1 đưa tay phải che gáy và mang tai đồng thời xoay đầu sang 2 bên trái - phải để né tránh và nói: “Nhà không có gì đâu” đến khi tay phải bà A1 túm được vào thân kéo giằng co làm kéo rơi xuống nền nhà và bà A1 lật người nằm ngửa thì A dùng tay phải bịt miệng bà A1 nên bị bà A1 cắn vào ngón trỏ bàn tay phải, 2 tay bà A1 vùng vẫy đẩy vào tay A; A rút tay ra khỏi miệng bà A1 lấy chiếc áo khoác thể thao có mũ màu ghi xám rơi trên nền phòng trùm lên mặt bà A1, hai tay tì đè qua áo vào vùng mặt mũi bà A1. Quá trình bị A tỳ, đè, bịt mũi miệng bằng áo thì bà A1 dùng tay trái cào cấu vào vùng mặt của A, tay phải túm vào cổ, ngực của A. Sau đó, hai tay bà A1 túm vào 2 bên sườn của A giằng co; A tiếp tục dùng 2 tay tì đè áo bịt vào mồm, miệng bà A1 cho đến khi bà A1 chết. Sau đó A lấy chùm chìa khóa của bà A1 đi xuống tầng 1 mở két sắt nhưng không được vì không biết mật khẩu; A quay lại phòng ngủ nhấc bà A1 lên để di chuyển ra khỏi phòng nhưng nặng không nhấc được. Vì vậy, A lột vỏ chăn, đeo lại gãy tay, trải vỏ chăn xuống sàn cạnh xác bà A1 rồi lật bà A1 vào chăn ở tư thế nằm úp. Sau đó A túm vỏ chăn kéo xác bà A1 trên vỏ chăn vào trong phòng tắm, hướng đầu xác bà A1 về chậu dưới vòi nước và dùng hai tay bê phần đầu, phần ngực xác bà A1 tỳ đè lên thành chậu, tiếp theo A rút vỏ chăn ra để trước cửa phòng vệ sinh, lột áo, quần bên ngoài xác bà A1 vứt ra ngoài. Lúc này A nhìn thấy áo khoác màu xanh A đang mặc dính máu nên A cởi áo ra vứt vào chiếc vỏ chăn vừa dùng kéo bà A1. Sau đó A dùng khăn tắm lau sạch các dấu vết máu trên xác bà A1, trong phòng ngủ, hành lang và phòng vệ sinh. Quá trình lau dọn phòng ngủ, A nhìn thấy trên sàn phòng có 02 nửa chiếc răng của bà A1,

A nhặt lên mang vút vào bồn vệ sinh rồi xả nước. Thấy lỗi chặn bông dính máu A mang lên tầng 3 giấu vào trong ngăn tủ của phòng thờ, mang vỏ chặn mỏng và chiếc màn trên giường ngủ bà A1 cho vào máy giặt ở tầng 3. Sau đó A mang chiếc thang nhôm ở sân phơi quần áo trên tầng 3 xuống tầng 1 tháo các mắt camera giám sát trong và ngoài nhà bà A1 để che giấu hành vi phạm tội. Sau đó A mang thang để sát cạnh tường phía Tây phòng khách rồi đi lên phòng ngủ của bà A1 lục lọi, tìm tài sản. A lấy được 01 chiếc túi xách màu đỏ đen của bà A1 trong tủ quần áo, 01 chiếc hoa tai rơi ở nền phòng tắm, 01 sợi dây chuyền A tháo ra trên cổ xác bà A1; A cho hoa tai, dây chuyền vào trong túi sách và mang các đồ vật có dính máu gồm: Bộ quần áo thu đông màu vàng của bà A1, chiếc kéo, chiếc khăn phủ gối, vỏ chặn màu vàng, áo khoác thể thao màu xanh, khẩu trang màu xám của A,... cho vào cốp của chiếc xe máy Honda Lead màu xanh BKS 99G1-215.69 dựng ở tầng 1. Sau đó A lên tầng 2 vào phòng ngủ của anh B11 lấy 01 chiếc túi xách thể thao màu đỏ đen mang xuống tầng 1 và cởi 2 chiếc áo phong A đang mặc trên người có dính máu ra, cho 01 áo phong, chiếc túi xách của bà A1 cùng 01 tô vít vào trong túi xách thể thao, để túi thể thao và 01 áo phong vào trong cốp xe mô tô BKS 99G1-215.69. Tiếp theo A mặc áo khoác da, mặc chum bên ngoài bằng 01 áo màu tím của bà A1, đi giày, đeo khẩu trang, dắt xe mô tô của bà A1 ra khỏi nhà, đóng cửa ra vào nhà, đội mũ bảo hiểm treo sẵn ở xe rồi điều khiển xe mô tô đi về Thành phố Hà Nội. Trên đường đi A vào cửa hàng tạp hóa của ông Đặng Đình B12 ở số 570 đường B13, Võ Cường, TP Bắc Ninh mua 01 chiếc kính đen để che giấu mặt trong quá trình đi đường. Khoảng 17h 20 cùng ngày 21/02/2020 A điều xe mô tô BKS 99G1-215.69 đến gửi xe vào bãi giữ xe ở số 19, đường B14, Đồng Xuân, Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, lấy tô vít và túi thể thao ra rồi thuê xe ôm về khu nhà trọ tại làng B4, quận B5, Thành phố Hà Nội. Khi về đến khu nhà trọ ở ngõ 56, làng B4, phường B4, quận B5, Thành phố Hà Nội A cho áo khoác màu tím, đôi găng tay đeo khi đi đường, chiếc tô vít vào 01 túi nilon vút vào bãi rác đầu ngõ. A mang túi thể thao về khu nhà trọ mở ra kiểm tra thấy trong túi xách màu đen đỏ lấy trong tủ quần áo nhà bà A1 có khoảng 800.000 đồng và một số giấy tờ khác, A lấy tiền rồi cho túi xách của bà A1 vào túi thể thao, cất giấu túi thể thao ở kho tầng 1 khu nhà trọ. Sau đó A đi lên phòng trọ của A ở tầng 3 gặp chị Tô Nguyễn B15 là người yêu của A. Chị B15 thấy A bị xước sát tay và cổ; chị B15 hỏi thì A nói dối bị ngã xe. Do trên đường đi từ nhà bà A1 về phòng trọ A được gia đình báo tin bà A1 chết, nên khoảng 18h cùng ngày, A rủ chị B15 cùng đi về nhà bà A1 chịu tang coi như không biết việc gì xảy ra.

Sau khi sự việc xảy ra, cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành khám nghiệm hiện trường vụ án, khám nghiệm tử thi thu giữ một số vật chứng, dấu vết nghi máu và các dấu vết khác.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 1043/C09-TT1 ngày 23/3/2020 Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận:

“- *Đại thể:*

+ *Nhiều vết tụ máu, sây sát da, rách thủng vùng đầu, cổ, mặt, ngực trái, bụng trái, 2 tay, 2 chân (diện sây sát da nông vùng quanh mũi, miệng, má phải; các cặp vết xước song song sát nhau, ở giữa có vùng da lành; các vết thủng da có mép sây sát nông, không thẳng, gấp khúc nhẹ đoạn giữa); gãy 4 răng cửa hàm dưới, các ổ răng mẻ nửa trước hướng ra ngoài.*

*Lòng khí phế quản có dị vật thức ăn; phổi có các chỗ xếp căng xen kẽ, màu sắc không đồng đều, xung huyết, có các chấm xuất huyết, diện cắt qua nhu mô phổi có ít dịch bọt; các tạng còn lại xung huyết*

*Thức ăn trong dạ dày chưa nhuyễn hóa (thành phần giống trong thực quản, lỗ mũi và trong lòng khí phế quản)*

*Mô bệnh học: hình ảnh nhu mô phổi xung huyết, xuất huyết, có các đám phế nang xếp xem kẽ các đám phế nang giãn, rách vách thông nhau, một số phế nang lòng chứa dịch phù; mô da vùng cổ tổn thương sây sát đung dập; các tạng khác xung huyết.*

*Độc chất: trong mẫu phủ tạng và máu không tìm thấy chất kích thích và các chất độc thường gặp.*

2. *kết luận:*

2.1 *Nguyên nhân chết của bà Nguyễn Thị A1: Ngạt cơ học.*

2.2 *Thời gian chết của bà Nguyễn Thị A1 : Bà Nguyễn Thị A1 chết sau bữa ăn cuối cùng dưới 3 giờ.*

2.3 *Cơ chế hình thành thương tích:*

*Diện sây sát da nông quanh mũi, miệng và má phải do vật tày gây nên; các cặp vết xước da song song do vật cứng diện tiếp xúc hẹp không liên tục gây lên; các vết rách thủng da vùng đầu mặt, cổ do vật nhọn có cạnh gây nên.*

*Các vết tụ máu vùng cổ, ngực trái, bụng trái, hai tay, hai chân do tác động tương hỗ với vật tày; gãy răng cửa hàm dưới do vật tày tác động theo hướng từ sau ra trước gây nên*

2.4 *Độc chất phủ tạng: trong mẫu phủ tạng và máu của bà Nguyễn Thị A1 không tìm thấy chất kích thích và các chất độc thường gặp*

2.5 *Trong tử cung của bà Nguyễn Thị A1 không có thai.*

Tại kết luận giám định số 1083/C09-(TT3+P8) Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận:

*“1. Trên mẫu móng tay ghi thu của tử thi Nguyễn Thị A1 có dính tế bào của Lê Thanh A;*

*2. Mẫu dịch âm đạo ghi thu của tử thi Nguyễn Thị A1 có xác tinh trùng của Đỗ Đình B8;*

*3. Không phát hiện thấy dấu vết trên đôi tất màu đen;*

*4. Trên chiếc kéo chuôi màu đen, áo khóa gió màu ghi xám, áo khoác màu xanh, khăn vải màu xanh nhạt, 01 bộ quần áo màu vàng, quần bò màu đen, áo phông màu trắng gửi giám định đều dính máu của tử thi Nguyễn Thị A1.*

*5. Dấu vết màu nâu đỏ thu tại cửa đẩy tầng 3 là máu của tử thi Nguyễn Thị A1;*

*6. Dấu vết màu nâu đỏ thu trên vỏ gối tại hiện trường là máu của tử thi Nguyễn Thị A1;*

*Mẫu lông tóc ghi thu tại nhà tắm ở hiện trường là của Đỗ Đình B8”.*

Tại Kết luận giám định số 04/KLGĐM-PC09 ngày 02/4/2020 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận:

*“ Nhóm máu của Lê Thanh A là nhóm máu O.*

*Dấu vết màu nâu đỏ trên vỏ gối màu xanh họa tiết bông hoa, trên ga trải giường màu vàng hiệu Ever Dream, chăn dạng kẻ phủ trên người bà Nguyễn Thị A1 là máu người; nhóm O cùng loại với nhóm máu Lê Thanh A”*

Tại Kết luận giám định bổ sung số 04 A/KLGĐM-PC09 ngày 15/4/2020 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh giám định các vết màu nâu đỏ trên mặt nền hành lang vị trí dưới đầu tử thi, dạng quạt trên nền phía dưới gầm giường, trên mặt lõi chăn bông màu trắng, ở nửa dưới 02 ống tay, vạt áo bên trái áo phông dài tay màu trắng; trên mặt khẩu trang màu xám đen; rải rác trên 02 mặt chăn màu vàng kích thước (1, 8 x 2) m; trên tất màu xanh đen thu giữ trong cốp xe BKS 99G1-215.69 kết luận:

*“ Dấu vết màu nâu đỏ trên mẫu vật gửi giám định bổ sung là máu người, thuộc nhóm máu O, cùng nhóm với nhóm máu của Lê Thanh A”.*

Tại Kết luận giám định số 1080/C09-P3 ngày 27/3/2020 Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận:

*“07 dấu vết đường vân ghi thu tại hiện trường vụ án có 01 dấu vết đường vân đủ yếu tố giám định. Dấu vết này với dấu vân in ở ô trống phải trên chỉ bản ghi tên Đỗ Đình B8 là của cùng 01 người;*

*Trên 01 ốp điện thoại bằng nhựa kích thước khoảng (15x7,5)cm phát hiện một số dấu vết đường vân. Các dấu vết này mờ, nhòe, không đủ yếu tố giám định”*

Tại Kết luận giám định số 125 ngày 15/10/2020 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận:

*“03(ba) chiếc răng, trong đó có 01 (một) chiếc có chân, 02(hai) chiếc không có chân gửi giám định đều là răng giả (răng nhân tạo)”*

Tại Kết luận giám định số 248/KLGĐKL-PC09 ngày 18/3/2020 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận:

*“01 dây chuyền màu vàng là kim loại Vàng (ký hiệu hóa học: Au), có khối lượng là 2,262 chỉ; hàm lượng vàng (Ký hiệu hóa học: Au) là 39,26%.*

*01 mặt dây chuyền màu vàng là kim loại Vàng (ký hiệu hóa học: Au) có khối lượng là 0,982 chỉ (bao gồm cả đá, khối lượng đá là 0,07 chỉ); hàm lượng vàng (Au) là 58,46%*

*01 bông tai màu vàng là kim loại Vàng (ký hiệu hóa học: Au), có khối lượng là 0,294 chỉ; hàm lượng vàng (Au) là 74,39% ”.*

Tại Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 592/KL-HĐ ngày 19/6/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - UBND tỉnh Bắc Ninh kết luận:

*“Xe Lead: 25.666.666 đồng, làm tròn số 25.666.6000 đồng; 01 cụm camera nhãn hiệu Ajhwa: 853.333 đồng, làm tròn số: 853.300 đồng; 01 thẻ nhớ camera 32G, nhãn hiệu Sandick Ultra 156.666 đồng, làm tròn số 156.700 đồng; 01 bông tai màu vàng: 1.004.500 đồng; 01 dây chuyền vàng: 3.166.666 đồng, làm tròn số 3.166.700 đồng; Mặt dây chuyền bao gồm đá: 4.335.500 đồng.*

*01 chăn màu vàng, 01 áo khoác thể thao màu xám, 01 bộ quần áo thu đông màu vàng, 01 chiếc kéo chuôi màu đen, 01 chiếc khăn màu xanh nhạt, 01 chiếc khăn kẻ sọc xanh- trắng, 01 tô vít chuôi màu xanh, 01 khẩu trang y tế màu xanh, 01 mũ bảo hiểm màu trắng, 01 đôi găng tay vải màu đen, 01 áo thu đông nữ màu tím, túi vải thể thao màu đen, 01 túi xách da nữ màu đen- đỏ: 0 đồng”.*

Với nội dung trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2021/HS-ST ngày 27/01/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh đã áp dụng điểm g khoản 1 Điều 123; khoản 1 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h, p khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 40; Điều 47; Điều 48; Điều 55; Điều 56; Bộ luật hình sự Điều 106; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016; xử phạt bị cáo Lê Thanh A 05 năm tù về tội “Cướp tài sản” và tử hình về tội “Giết người”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội và hình phạt 30 tháng tù tại Bản án số 183/2019/HS-

ST ngày 29/11/2019 của Tòa án nhân dân quận B5, Thành phố Hà Nội là tử hình.

Ngoài ra bản án còn xem xét về trách nhiệm dân sự, quyết định xử lý vật chứng, nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 01 tháng 02 năm 2021 bị cáo Lê Thanh A có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Bị cáo trình bày: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã mô tả và quy kết. Bị cáo rất ân hận; xét về mặt lý thì bị cáo hoàn toàn sai và không biết tại sao mình lại thực hiện hành vi phạm tội như vậy, mục đích của bị cáo chỉ vào nhà bác trộm cắp tài sản, không có ý định giết bác của mình. Xin hội đồng xét xử cho bị cáo một cơ hội để chuộc lại lỗi lầm, làm lại cuộc đời.

*\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu quan điểm:* Sau khi phân tích tính chất hành vi phạm tội, hậu quả của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra cho rằng: Cấp sơ thẩm xét xử, quy kết bị cáo về tội “Giết người” theo điểm g khoản 1 Điều 123 và tội “Cướp tài sản” theo khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự là có căn cứ; khi xét xử cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nên xử phạt bị cáo mức án như bản án sơ thẩm là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không có thêm tình tiết nào mới nên không có căn cứ giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

*\* Người bào chữa cho bị cáo A tại phiên tòa trình bày:* Không tranh luận gì về tội danh, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến nguyên nhân phạm tội của bị cáo chỉ nhằm mục đích trộm cắp tài sản để có tiền lo bản án 30 tháng tù; bị cáo giết người với lỗi cố ý gián tiếp; bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm, mẹ của bị hại tiếp tục có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo một cơ hội được sống.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Thanh A khai nhận hành vi phạm tội xảy ra như quy kết của bản án sơ thẩm. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm đúng như lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm; đối chiếu lời khai nhận tội của bị cáo thấy phù hợp với lời khai của những người làm chứng, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu được thu thập có trong hồ sơ vụ



án. Đặc biệt là phù hợp với các kết luận giám định, nên Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở để kết luận: Do cần có tiền, bị cáo A đã có ý định đột nhập vào nhà bà A1, ông B8 để trộm cắp tài sản từ khoảng cuối tháng 1 và đầu tháng 2 năm 2020, nên bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của anh B11 (là con ông B8, bà A1) lấy chùm chìa khóa để sao chụp thành một bộ chìa khóa khác và mua một dùi cui điện nhằm mục đích thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo là cháu ruột của bà A1 nên nắm bắt được quy luật sinh hoạt của gia đình bà A1; khoảng 14 giờ ngày 20/02/2020, biết được thời điểm này chỉ có mình bà A1 ở nhà, bị cáo A đã dùng chùm chìa khóa do bị cáo sao chép mở cửa, đột nhập vào nhà bà A1 lẫn trốn tại phòng ngủ ở tầng 3 chờ cơ hội trộm cắp. Trong thời gian từ khoảng 14 giờ ngày 20/02/2020 đến 14 giờ ngày 21/02/2020, bị cáo đã lợi dụng nhiều thời điểm khác nhau để tìm kiếm tài sản, chìa khóa kết mục đích trộm cắp nhưng chưa lấy được gì. Đến khoảng 14 giờ ngày 21/02/2020, biết được bà A1 đang ngủ một mình, bị cáo A đột nhập vào phòng ngủ của vợ chồng bà A1, bị cáo nhảy lên giường dùng dùi cui điện dí vào cổ bà A1 để khống chế, nhưng do dùi cui điện không hoạt động, bà A1 phát hiện đã dùng tay gạt làm rơi dùi cui xuống đất, nên A và bà A1 đã giằng co, vật lộn nhau; bị cáo đã dùng khăn, áo có trong phòng ngủ bịt mũi, miệng bà A1; quá trình vật lộn cả hai rơi xuống sàn nhà và làm chiếc kéo trên kết sắt rơi xuống. Thấy vậy, tay trái A vẫn dùng khăn, áo bịt vào mũi, miệng bà A1, còn tay phải lấy chiếc kéo đâm liên tiếp nhiều nhát vào vùng đầu, mặt, gáy, cổ bà A1 làm bà A1 tử vong. Sau đó, bị cáo chiếm đoạt 01 xe máy, 01 bông tai, 01 dây chuyền, 01 mặt dây chuyền, tiền trong túi xách. Hành vi đó của bị cáo Lê Thanh A đã đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người” và tội “Cướp tài sản”; cấp sơ thẩm quy kết bị cáo với 02 tội danh như trên theo Điều 123 và Điều 168 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, bị cáo không bị oan.

[2] Xét tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, hành vi của bị cáo không những xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, mà còn trực tiếp tước đoạt tính mạng của người bị hại. Do tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt của gia đình bị hại dưới 50 triệu đồng nên cấp sơ thẩm quy kết bị cáo theo khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự là có căn cứ. Đối với tội “Giết người” bị cáo thực hiện tội phạm giết bà A1 nhằm mục đích để chiếm đoạt tài sản của bà A1, nên bị cáo bị quy kết theo điểm g khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự là đúng quy định.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Như đã phân tích ở trên, hành vi của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã trực tiếp tước đoạt tính mạng của bị hại. Khi xét xử, cấp sơ thẩm đã xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, như: Tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội do mình gây ra; đã tác động với gia đình nộp số tiền 200.000.000đ tại Cơ quan thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh để mục đích bồi thường cho gia đình bị hại; gia đình bị cáo có công với cách mạng được tặng thưởng huân huy chương, mẹ của bị hại cũng là bà ngoại

của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo A là người có nhân thân xấu, đã từng bị xử lý hành chính về hành vi trộm cắp. Đặc biệt đã bị kết án với mức hình phạt 30 tháng tù cũng về tội trộm cắp, bị cáo chưa thi hành như lại tiếp tục phạm tội đặc biệt nghiêm trọng, lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm. Hơn nữa, sau khi giết chết bà A1, nhằm mục đích che dấu hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã thực hiện một loạt hành vi nhằm xóa dấu vết như kéo xác bà A1 đến khu vực phòng tắm, cởi bỏ quần áo của bà A1 dùng khăn lau các vết máu trên người bà A1 và các vết máu trong phòng ngủ, hành lang, phòng vệ sinh, sàn nhà; dấu chân bông vào tủ, tháo mắt camera nhằm mục đích xóa dấu vết, gây khó khăn cho công tác điều tra. Do đó, ngoài tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h thì bị cáo còn phải chịu thêm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, cấp sơ thẩm chưa xem xét đến tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là cố tình thực hiện tội phạm đến cùng; nhưng do bị cáo chỉ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, không có kháng cáo, kháng nghị theo hướng bất lợi cho bị cáo, nên Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không áp dụng, cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm. Với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân của bị cáo, cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà cấp sơ thẩm đã xem xét thì mức hình phạt như bản án sơ thẩm đối với bị cáo là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và bị cáo đã nộp tiền án phí sơ thẩm là 200.000đ. nhưng với những tình tiết này không đáng kể so với hành vi phạm tội của bị cáo, nên không có căn cứ giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đề nghị không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm đối với bị cáo là có căn cứ.

[4] Bị cáo không được chấp nhận kháng cáo nên phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng của bị cáo Lê Thanh A; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2021/HS-ST ngày 27/01/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh; áp dụng điểm g khoản 1 Điều 123; khoản 1 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h, p khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 40; Điều 47; Điều 48; Điều 55; Điều 56 Bộ luật hình sự; Điều 106; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; xử phạt bị cáo Lê Thanh A 05 (năm) năm tù về tội “Cướp tài sản” và tử hình về tội “Giết người”.

Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội và hình phạt 30 tháng tù theo quyết định của Bản án số 183/2019/HS-ST ngày 29/11/2019 của Tòa án nhân dân quận B5, Thành phố Hà Nội thành hình phạt chung là tử hình. Tiếp tục tạm giam bị cáo Lê Thanh A để đảm bảo thi hành án.

Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày tuyên án phúc thẩm, bị cáo Lê Thanh A có quyền gửi đơn đến Chủ tịch Nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam để xin ân giảm án tử hình.

Ghi nhận bị cáo Lê Thanh A đã nộp đủ 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo biên lai thu tiền số 0001443, ngày 27/01/2021 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh.

Về án phí: Bị cáo Lê Thanh A phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm số 15/2021/HS-ST ngày 27/01/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- VKS cấp cao Hà Nội;
- Vụ 1, Tòa án ND tối cao;
- Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Trại Tạm giam CA tỉnh Bắc Ninh;
- Toà án tỉnh Bắc Ninh;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Ninh;
- Cục THADS tỉnh Bắc Ninh;
- Bị cáo (qua trại tạm giam);
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: HSVA; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Thái Duy Nhiệm**